

Số: 04/2026/CBTT-VĐ
No: 04/2026/CBTT-VD

Hưng Yên, ngày 30 tháng 01 năm 2026
Hưng Yên, January 30, 2026

**CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ
PERIODIC INFORMATION DISCLOSURE**

Kính gửi/To:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ *The State Securities*
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh/ *Hochiminh Stock Exchanges*

- Tên Công ty/Name of Company:** Công ty cổ phần Đầu tư & Thương mại Vũ Đăng/ *Vu Dang Investment & Trading Joint Stock Company*
 - Mã chứng khoán/Stock code: SVD
 - Địa chỉ/Address: Cụm Công nghiệp Đông Phong, xã Đông Quan, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam./ *Dong Phong Industrial Zone, Dong Quan Village, Hung Yen Province, Vietnam.*
 - Điện thoại/Tel: 0903 022 222
 - Email: ctvudang@vudang.vn
- Nội dung thông tin công bố/ Contents of disclosure:**

Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2025/ *Report on Corporate Governance year 2025.*
- Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 30/01/2026 tại đường dẫn: <https://www.vudang.vn/> / This information was published on the company's website on January 30, 2026, as in the link: <https://www.vudang.vn/>**

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung đã công bố/ *We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.*

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT CÔNG TY
LEGAL REPRESENTATIVE OF THE COMPANY**



VŨ TUẤN PHƯƠNG

**BÁO CÁO
Tình hình quản trị công ty
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE
(năm 2025)
(year 2025)**

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Tp Hồ Chí Minh.

To: - The State Securities Commission;
- *Hochiminh Stock Exchanges*

- Tên công ty/ *Name of company*: Công ty Cổ phần Đầu tư & Thương mại Vũ Đăng/ *Vu Dang Investment & Trading Joint Stock Company*
- Địa chỉ trụ sở chính/ *Address of headoffice*: Cụm Công nghiệp Đông Phong, xã Đông Quan, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam./ *Dong Phong Industrial Zone, Dong Quan Village, Hung Yen Province, Vietnam.*
- Điện thoại/ *Tel*: 0903 022 222
- Vốn điều lệ/ *Charter capital*: 276.059.080.000 đồng
- Mã chứng khoán/ *Stock symbol*: SVD
- Mô hình quản trị công ty/ *Governance model*: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc/ *General Meeting of Shareholders, Board of Directors, Board of Supervisors, General Director.*
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ/ *The implementation of internal audit*: Đã thực hiện/ *Implemented.*

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/ *Activities of the General Meeting of Shareholders*

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)/ *Information on meetings, resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders approved in the form of written comments):*

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content
1	01/2025/NQ- ĐHĐCĐ-VĐ	26/06/2025	– Thông qua Báo cáo của HĐQT về hoạt động năm 2024 và định hướng năm 2025/ <i>Approval Report of the Board of Directors on 2024 activities and 2025 orientation</i> – Thông qua Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về tình hình hoạt động năm 2024 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025/ <i>Approval Report of the General Director on the 2024 operational situation and 2025 business production plan</i> – Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát về hoạt động năm 2024/ <i>Report of the Board of Supervisor on 2024 activities</i> – Thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã kiểm toán tại tờ trình số 01/2025/Ttr-HĐQT-VĐ/ <i>Approving the audited 2024 Financial Statements in Proposal No. 01/2025/Ttr-HĐQT-VĐ</i> – Thông qua Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 tại tờ trình số 02/2025/Ttr-HĐQT-VĐ/ <i>Approving the Business Production Results and 2024 Profit Distribution Plan in Proposal No. 02/2025/Ttr-HĐQT-VĐ.</i> – Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 tại tờ trình số 03/2025/Ttr-HĐQT-VĐ/ <i>Approving the production and business plan in 2025 in Proposal No. 03/2025/Ttr-HĐQT-VĐ.</i> – Thông qua việc chi trả thù lao đối với HĐQT, BKS trong năm 2024 và kế hoạch chi trả thù lao đối với HĐQT, BKS năm 2025 tại tờ trình số 04/2025/Ttr-HĐQT-VĐ/ <i>Approving the remuneration payment for the Board of Directors and Board of Supervisor in 2024 and the plan for remuneration payment for the Board of Directors and Supervisory Board in 2025 in Proposal No. 04/2025/Ttr-HĐQT-VĐ.</i> – Thông qua Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán và soát xét các báo cáo tài chính trong năm 2025 của Công ty tại tờ trình số 05/2025/Ttr-HĐQT-VĐ/ <i>Approved the selection</i>

			<i>of an independent audit firm to perform the audit and review of the Company's financial statements in 2025 in Proposal No. 05/2025/Tr-HĐQT-VĐ</i> – Thông qua việc miễn nhiệm thành viên HĐQT và thành viên BKS do hết nhiệm kỳ và thông qua danh sách ứng cử, đề cử để bầu thành viên HĐQT và thành viên BKS nhiệm kỳ 2025 – 2030 tại tờ trình số 06/2025/Tr-HĐQT-VĐ/ <i>Approval of the dismissal of members of the Board of Directors and members of the Supervisory Board due to the end of their terms and approval of the list of candidates and nominees to elect members of the Board of Directors and members of the Supervisory Board for the 2025-2030 term in Proposal No. 06/2025/Tr-HĐQT-VĐ.</i>
2	02/2025/NQ-ĐHĐCĐ-VĐ		– Thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2025-2030 tại tờ trình số 07/2025/Tr-HĐQT-VĐ/ <i>Approval of the dismissal and election of additional members of the Board of Directors for the 2025–2030 term, as set out in Proposal No. 07/2025/TTr-HĐQT-VĐ</i> – Thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2025-2030 tại tờ trình số 08/2025/Tr-HĐQT-VĐ/ <i>Approval of the dismissal and election of additional members of the Supervisory Board for the 2025–2030 term, as set out in Proposal No. 08/2025/TTr-HĐQT-VĐ</i>

II. Hội đồng quản trị/ Board of Directors

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)/Information about the members of the Board of Directors:

Stt No.	Thành viên HĐQT Board of Directors' members	Chức vụ (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)/ Position (Independent members of the Board of Directors, Non-executive members of the Board of Directors)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Directors	
			Ngày bổ nhiệm Date of appointment	Ngày miễn nhiệm Date of dismissal
1	Bà/Ms. Lê Thị Vân	Chủ tịch HĐQT	26/06/2025	

	Anh	<i>Chairman of the Board of Directors</i>		
2	Ông/Mr. Vũ Tuấn Phương	Thành viên HĐQT <i>Member of the Board of Directors</i>	26/06/2025	
3	Bà/Ms. Nguyễn Thị Mai	Thành viên HĐQT độc lập <i>Independent members of the Board of Directors</i>	26/06/2025	
4	Bà/Ms. Nguyễn Thị Thanh Xuân	Thành viên HĐQT không điều hành <i>Non-executive members of the Board of Directors</i>	26/06/2025	15/12/2025
5	Ông/Mr. Nguyễn Văn Đơn	Thành viên HĐQT không điều hành <i>Non-executive members of the Board of Directors</i>	26/06/2025	
6	Ông/Mr. Hà Quang Tuấn	Thành viên HĐQT không điều hành <i>Non-executive members of the Board of Directors</i>	15/12/2025	

2. Các cuộc họp HĐQT/*Meetings of the Board of Directors:*

Stt No.	Thành viên HĐQT/ <i>Board of Director' member</i>	Số buổi họp HĐQT tham dự/ <i>Number of meetings attended by Board of Directors</i>	Tỷ lệ tham dự họp/ <i>Attendance rate</i>	Lý do không tham dự họp <i>Reasons for absence</i>
1	Ông/Mr. Vũ Tuấn Phương	10/10	100%	
2	Bà/Ms. Nguyễn Thị Mai	10/10	100%	
3	Bà/Ms. Lê Thị Vân Anh	10/10	100%	
4	Bà/Ms. Nguyễn Thị Thanh Xuân	10/10	100%	
5	Ông/Mr. Nguyễn Văn Đơn	10/10	100%	
6	Ông/Mr. Hà Quang Tuấn	0/10	0%	Bổ nhiệm ngày 15/12/2025 <i>Appointed on Dec. 15, 2025</i>

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc/*Supervising the Board of Management by the Board of Directors:*

Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát chặt chẽ, đôn đốc và định hướng cho Ban Tổng giám đốc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025; đưa ra các cảnh báo và yêu cầu đối với Tổng Giám đốc để thực hiện tốt các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua.

The Board of Directors regularly and closely supervises, urges and provides guidance to the Board of Management in implementing the Company's 2025 business and production plan; and issues warnings and requirements to the General Director to ensure the effective achievement of the business and production targets approved by the 2025 Annual General Meeting of Shareholders.

Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết Hội đồng quản trị, việc chấp hành và tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy định hiện hành của Nhà nước.

The Board of Directors supervises and monitors the implementation of the Resolutions of the General Meeting of Shareholders, the Resolution of the Board of Directors, and ensures compliance with legal regulations, the Company's Charter, and the prevailing laws and regulations of the State.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có)/Activities of the Board of Directors' subcommittees (If any): Không có/None
5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị năm 2025/Resolutions/Decisions of the Board of Directors

STT No.	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content	Tỷ lệ thông qua Approval rate
1	01/2025/NQ-HĐQT-VĐ	17/03/2025	Thông qua miễn nhiệm và bổ nhiệm chức danh Người phụ trách quản trị Công ty/ Approval of dismissal and appointment of the title of Person in charge of corporate governance.	100%
2	02/2025/NQ-HĐQT-VĐ	01/04/2025	Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025/ Approval of the 2025 production and business plan.	100%
3	03/2025/NQ-HĐQT-VĐ	21/04/2025	Thông qua Gia hạn thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025/ Approval of the extension of the time for holding the Annual General Meeting of Shareholders in 2025	100%
4	04/2025/NQ-HĐQT-VĐ	29/04/2025	Thông qua Chốt danh sách cổ đông tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025/ Approval of the closing of the list of shareholders attending the 2025 Annual General Meeting of Shareholders.	100%
5	05/2025/NQ-HĐQT-VĐ	29/05/2025	Thông qua Nội dung và tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025/ Approval of the contents and documents of the 2025 Annual General Meeting of Shareholders.	100%

6	06/2025/NQ-HĐQT-VĐ	26/06/2025	Thông qua Bầu chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư & Thương mại Vũ Đăng nhiệm kỳ 2025-2030/ <i>Approved the Election of the Chairman of the Board of Directors of Vu Dang Investment & Trading Joint Stock Company for the term 2025-2030.</i>	100%
7	07/2025/NQ-HĐQT-VĐ	30/06/2025	Thông qua Lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán và soát xét các Báo cáo tài chính năm 2025/ <i>Approved the selection of an auditor to audit and review the 2025 Financial Statements.</i>	100%
8	07A/2025/NQ-HĐQT-VĐ	07/07/2025	Thông qua kết quả kinh doanh 6 tháng đầu năm và định hướng hoạt động 6 tháng cuối năm 2025/ <i>Approved business results for the first 6 months of the year and operational orientation for the last 6 months of 2025.</i>	100%
9	08/2025/NQ-HĐQT-VĐ	20/10/2025	Thông qua Chốt danh sách cổ đông tham dự ĐHĐCĐ bất thường năm 2025/ <i>Approval of the record date for finalizing the list of shareholders eligible to attend the 2025 Extraordinary General Meeting of Shareholders.</i>	100%
10	09/2025/NQ-HĐQT-VĐ	20/11/2025	Thông qua Nội dung và tài liệu họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2025/ <i>Approval of the agenda and meeting documents of the 2025 Extraordinary General Meeting of Shareholders.</i>	100%

III. Ban kiểm soát/ *Board of Supervisors*

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/ *Information about members of Board of Supervisors:*

Stt No.	Thành viên BKS <i>Members of Board of Supervisors</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu là thành viên BKS <i>The date becoming to be the member of the Board of Supervisors</i>	Ngày không còn là thành viên BKS <i>The date ceasing to be the member of the Board of Supervisors/ Audit Committee</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>
1	Bà/Ms. Đoàn Thị Vui	Trưởng BKS	26/06/2025	15/12/2025	Cử nhân Kế toán

		<i>Chief Supervisor</i>			<i>Bachelor of accounting</i>
2	Ông/Mr. Nguyễn Anh Tuấn	Trưởng BKS <i>Chief Supervisor</i>	15/12/2025		Cử nhân Kinh tế <i>Bachelor of economics</i>
3	Bà/Ms. Phạm Thị Phụng	Thành viên BKS <i>Members of Board of Supervisors</i>	26/06/2025		Cử nhân Kế toán <i>Bachelor of accounting</i>
4	Ông/Mr. Bùi Đình Tiễn	Thành viên BKS <i>Members of Board of Supervisors</i>	26/06/2025		Cử nhân Kinh tế <i>Bachelor of economics</i>

2. Cuộc họp của BKS/ *Meetings of Board of Supervisors*

Stt No.	Thành viên BKS <i>Members of Board of Supervisors</i>	Số buổi họp tham dự <i>Number of meetings attended</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Attendance rate</i>	Tỷ lệ biểu quyết <i>Voting rate</i>	Lý do không tham dự họp <i>Reasons for absence</i>
1	Bà/Ms. Đoàn Thị Vui	1/2	50%	100%	Miễn nhiệm ngày 15/12/2025/ <i>Dismissed on Dec. 15, 2025</i>
2	Bà/Ms. Phạm Thị Phụng	2/2	100%	100%	
3	Ông/Mr. Bùi Đình Tiễn	2/2	100%	100%	
4	Ông/Mr. Nguyễn Anh Tuấn	1/2	50%	100%	Bổ nhiệm ngày 15/12/2025/ <i>Appointed on Dec. 15, 2025</i>

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và cổ đông/ *Supervising Board of Directors, Board of Management and shareholders by Board of Supervisors*

- Ban Kiểm soát đã thực hiện giám sát, theo dõi hoạt động của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc nhằm đảm bảo tuân thủ Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, các Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông và Hội đồng Quản trị.

The Supervisory Board has supervised and monitored the activities of the Board of Directors and the Management to ensure compliance with the Law on Enterprises, the Company's Charter, and the resolutions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors.

- Giám sát việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch tài chính của Công ty; rà soát việc lập và công bố báo cáo tài chính, đảm bảo tính chính xác, minh bạch và tuân thủ quy định hiện hành.

Supervise the implementation of the Company's production and business plans and financial plans; reviewing the preparation and publication of financial statements, ensuring accuracy, transparency and compliance with current regulations.

- Giám sát việc thực hiện Điều lệ công ty và các Quy chế quản trị Công ty
Supervise the implementation of the company's Charter and Corporate Governance Regulations
 - Giám sát việc thực thi kế hoạch sản xuất – kinh doanh năm 2025 của Ban Tổng Giám đốc
Monitor the implementation of the 2025 production and business plan of the Board of Directors
4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/ *the coordination among the Board of Supervisors, Audit Committee, the Board of Management, Board of Directors and other managers:*
- Ban kiểm soát chủ động phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc trong công tác kiểm tra, giám sát mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty
The Board of Supervisors actively coordinates closely with the Board of Directors and the Board of General Directors in inspecting and supervising all production and business activities of the Company.
- Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc thường xuyên tạo điều kiện thuận lợi cho Ban kiểm soát trong việc thu thập thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty
The Board of Directors and the Board of Management regularly create favorable conditions for the Board of Supervisors to collect information and documents related to the Company's production and business activities.
5. Hoạt động khác của BKS (nếu có)/ *Other activities of the Board of Supervisors (if any):*
Không/None

IV. Ban điều hành/ *Board of Management*

STT No.	Thành viên Ban điều hành <i>Members of Board of Management</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm thành viên ban điều hành <i>Date of appointment of members of the Board of Management</i>	Ngày miễn nhiệm thành viên ban điều hành <i>Date of dismissal of members of the Board of Management</i>
1	Ông/Mr. Vũ Tuấn Phương - Tổng Giám đốc/ <i>General Director</i>	22/12/1976	Thạc sỹ tài chính <i>Master of Finance</i>	20/04/2020	
2	Ông/Mr. Vũ Hoàng Nam – Phó Tổng Giám đốc/ <i>Deputy General Director</i>	22/6/1978	Kỹ sư xây dựng <i>Construction enginee</i>	18/9/2019	

V. Kế toán trưởng/ Chief Accountant

Họ và tên <i>Name</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm <i>Date of appointment</i>
Bà/Ms. Trần Thị Khánh Linh	15/10/1998	Cử nhân kế toán <i>Bachelor of accounting</i>	06/07/2021

VI. Đào tạo về quản trị công ty/Training courses on corporate governance:

Không có/None

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo năm 2025) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty/The list of affiliated persons of the public company (2025 report) and transactions of affiliated persons of the Company)

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/ The list of affiliated persons of the Company: Phụ lục 1/ Appendix No.1

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons.

Không có/none

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát/ Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power.

4. Không có/none

5. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/Transactions between the Company and other objects

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/ Transactions between the Company and the company that its members of Board of Management, the Board of Supervisors, Director (General Director) have been founding members or members of Board of Directors, or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting).

Không có/none

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành/ Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of Board of Directors, Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers as a member of Board of Directors, Director (General Director or CEO).

Không có/none

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác/ Other

transactions of the Company (if any) may bring material or non- material benefits for members of Board of Directors, members of the Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers.

Không có/*none*

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo năm 2025)/ *Share transactions of internal persons and their affiliated persons (2025 report)*

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/ *The list of internal persons and their affiliated persons* công ty: Phụ lục 2/*Appendix No.2*
2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty/ *Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the Company:*

Không có/*None*

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác/*Other significant issues*

Không có/*None*

Nơi nhận:

Recipients:

- Như trên/*As above;*
- Lưu/*Archived:* VT.

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS**



LÊ THỊ VÂN ANH



PHỤ LỤC 1: DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY
ANNEX 1: THE LIST OF AFFILIATED PERSONS OF THE COMPANY

ST T No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organiza tion/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số giấy NSH* <i>NSH No. *</i>	Ngày cấp <i>Date of issue</i>	Nơi cấp <i>place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ đối với người nội bộ <i>Relationship with insiders</i>
I	Hội đồng quản trị/Board of Directors										
1	Lê Thị Vân Anh		Chủ tịch HĐQT <i>Chairman of the Board of Directors</i>					06/2022			Người nội bộ/Insider
2	Vũ Tuấn Phương		Thành viên HĐQT <i>Member of the Board of Directors</i>					2013			Người nội bộ/Insider
3	Nguyễn Văn Đơn		Thành viên HĐQT <i>Member of the Board of Directors</i>					9/2024			Người nội bộ/Insider
4	Nguyễn Thị Mai		Thành viên HĐQT <i>Member of the Board of Directors</i>					5/2015			Người nội bộ/Insider
5	Nguyễn Thị Thanh Xuân		Thành viên HĐQT <i>Member of the Board of Directors</i>					4/2023	15/12/202 5	Miễn nhiệm/ <i>Dismissed</i>	Người nội bộ/Insider

ST T No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organiza tion/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số giấy NSH* <i>NSH No. *</i>	Ngày cấp <i>Date of issue</i>	Nơi cấp <i>place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ đối với người nội bộ <i>Relationship with insiders</i>
6	Hà Quang Tuấn		Thành viên HĐQT <i>Member of the Board of Directors</i>					15/12/2025		Bỏ nhiệm/ <i>Appointed</i>	Người nội bộ/ <i>Insider</i>
II	Ban Tổng Giám đốc										
1	Vũ Tuấn Phương		Tổng Giám đốc <i>General Director</i>	Như đã nêu tại mục I/2 <i>As stated in section I/2</i>							
2	Vũ Hoàng Nam		Phó Tổng Giám đốc <i>Deputy General Director</i>					9/2019			Người nội bộ/ <i>Insider</i>
III	Ban kiểm soát/Board of Supervisors										
1	Đoàn Thị Vui		Trưởng BKS <i>Head of the Board of Supervisors</i>					5/2018	15/12/202 5	Miễn nhiệm/ <i>Dismissed</i>	Người nội bộ/ <i>Insider</i>
2	Nguyễn Anh Tuấn		Trưởng BKS <i>Head of the Board of Supervisors</i>					15/12/2025		Bỏ nhiệm/ <i>Appointed</i>	Người nội bộ/ <i>Insider</i>
3	Phạm Thị Phụng		Thành viên BKS <i>Member of the Board of Supervisors</i>					5/2018			Người nội bộ/ <i>Insider</i>
4	Bùi Đình Tiệp		Thành viên BKS <i>Member of the Board of Supervisors</i>					6/2021			Người nội bộ/ <i>Insider</i>

ST T No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organiza tion/indi vidual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securitie s trading account (ifany)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số giấy NSH* NSH No. *,	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ đối với người nội bộ Relationship with insiders
IV	Kế toán trưởng/Chief Accountant										
1	Trần Thị Khánh Linh		Kế toán trưởng Chief Accountant					7/2021			Người nội bộ/Insider
V	Người được ủy quyền CBTT/ Persons authorized to disclose information										
1	Vũ Hoàng Nam		Người được ủy quyền CBTT Persons authorized to disclose information	Như đã nêu tại mục II/2 As stated in section II/2							
VII	Người Phụ trách Quản trị Công ty/ Person in charge of Corporate Governance										
1	Trần Trung Hiếu		Người Phụ trách Quản trị Công ty Person in charge of Corporate Governance					3/2025			Người nội bộ/Insider



PHỤ LỤC 2: DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

ANNEX 2: THE LIST OF INTERNAL PERSONS AND THEIR AFFILIATED PERSONS

ST T No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số giấy NSH* NSH No*	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
I	Hội đồng quản trị/Board of Directors									
1	Lê Thị Vân Anh		Chủ tịch HĐQT Chairman of the Board of Directors					214	0,0008	
1.1	Tạ Quang Thủy							0	0	Chồng/Husband
1.2	Tạ Quang Huy							0	0	Con/Child
1.3	Đào Thị Ngọc Anh							0	0	Con dâu/Daughter-in- law
1.4	Tạ Phương Anh							0	0	Con/Child
1.5	Tạ Thanh Bình							0	0	Bố chồng/ Father-in-law (Đã mất/Passed away)

ST T No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số giấy NSH* <i>NSH No*</i>	Ngày cấp <i>Date of issue</i>	Nơi cấp <i>Place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
1.6	Lê Thị Hiền							0	0	Mẹ chồng/ <i>Mother-in-law</i>
1.7	Nguyễn Thị Na							0	0	Mẹ đẻ/ <i>Mother</i>
1.8	Lê Anh Chiến							0	0	Anh trai/ <i>Brother</i>
1.9	Trần Thị Kim Anh							0	0	Chị dâu/ <i>Sister-in-law</i>
1.10	Lê Thị Việt Hà							0	0	Em gái/ <i>Younger sister</i>
1.11	Phí Thanh Thủy							0	0	Em rể/ <i>Brother-in-law</i>
1.12	Lê Thị Hoàng Mai							0	0	Em gái/ <i>Younger sister</i>
1.13	Trần Văn Toàn							0	0	Em rể/ <i>Brother-in-law</i>
1.14	Lê Thị Thu Thủy							0	0	Em gái/ <i>Younger sister</i>

ST T No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số giấy NSH* <i>NSH No*</i>	Ngày cấp <i>Date of issue</i>	Nơi cấp <i>Place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
1.15	Hoàng Mạnh Hùng							0	0	Em rể/Brother-in-law
2	Vũ Tuấn Phương		Thành viên HĐQT <i>Member of the Board of Directors</i>					5.519.060	19,99	
2.1	Võ Thị Phương Lan							0	0	Vợ/Wife
2.2	Vũ Anh Lưỡng							0	0	Bố đẻ/Father
2.3	Đỗ Thị Bảo							0	0	Mẹ đẻ/Mother
2.4	Vũ Hoàng Nam							0	0	Em trai/Younger brother
2.5	Dương Thị Phương Quỳnh							0	0	Em dâu/Sister-in-law
2.6	Vũ Phương Linh							1.000.000	3,63	Con/Child
2.7	Vũ Đăng Khoa							0	0	Con/Child. (Còn nhỏ/Still young)

ST T No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số giấy NSH* NSH No*	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
3	Nguyễn Thị Mai		Thành viên HĐQT Member of the Board of Directors					374	0,0013	
3.1	Nguyễn Hồng Niễm							0	0	Bố đẻ/ Father (Đã mất/ Passed away)
3.2	Bùi Thị Huy							0	0	Mẹ đẻ/Mother
3.3	Trịnh Kền							0	0	Bố chồng/ Father-in-law
3.4	Nguyễn Thị Hoàn							0	0	Mẹ chồng/Mother-in- law
3.5	Trịnh Công Sơn							0	0	Chồng/Husband
3.6	Trịnh Đình Phát							0	0	Con/Child
3.7	Trịnh Thu Hằng							0	0	Con/Child (Còn nhỏ/Still young)
3.8	Nguyễn Hồng Sơn							0	0	Anh Trai/Brother

ST T No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số giấy NSH* NSH No*	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
3.9	Vũ Thị Na							0	0	Chị dâu/Sister-in-law
3.10	Nguyễn Thị Trang							0	0	Chị gái/Sister
3.11	Vũ Văn Bảy							0	0	Anh rể/Brother-in-law (Đã mất/Passed away)
3.12	Nguyễn Anh Sáng							0	0	Anh trai/Brother
3.13	Nguyễn Thị Hoài Thu							0	0	Chị dâu/Sister-in-law
4	Nguyễn Văn Đơn		Thành viên HĐQT Member of the Board of Directors					53	0,0002	
4.1	Nguyễn Văn Giang							0	0	Bố đẻ/Father
4.2	Nguyễn Thị Thêm							53	0,0002	Mẹ đẻ/Mother

ST T No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số giấy NSH* <i>NSH No*</i>	Ngày cấp <i>Date of issue</i>	Nơi cấp <i>Place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
4.3	Lê Văn Chung							0	0	Bố vợ/Father-in-law
4.4	Trần Thị Lương							0	0	Mẹ vợ/ Mother-in-law
4.5	Lê Thị Khánh Chi							0	0	Vợ/Wife
4.6	Nguyễn Bình Nam							0	0	Con/Child (Còn nhỏ/Still young)
4.7	Nguyễn Lê Quỳnh Anh							0	0	Con/Child (Còn nhỏ/Still young)
4.8	Nguyễn Thị Thêu							0	0	Chị gái/Sister
4.9	Nguyễn Trọng Ánh							0	0	Anh rể/Brother-in-law
4.10	Nguyễn Văn Sơn							0	0	Anh trai/Brother
4.11	Nguyễn Thị Điệp							0	0	Chị dâu/Sister-in-law

ST T No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số giấy NSH* <i>NSH No*</i>	Ngày cấp <i>Date of issue</i>	Nơi cấp <i>Place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
5	Hà Quang Tuấn		Thành viên HĐQT <i>Member of the Board of Directors</i>					5.053	0,02	
5.1	Hà Vĩ Tuyền							0	0	Bố đẻ/Father
5.2	Nguyễn Văn Hiến							0	0	Bố vợ/Father-in-law
5.2	Ngô Thị Hồng							0	0	Mẹ vợ/Father-in-law
5.4	Nguyễn Minh Huyền							0	0	Vợ/Wife
5.5	Hà Minh Châu							0	0	Con/Child
5.6	Hà Thế Vinh							0	0	Con/Child
5.8	Hà Tiến Hùng							0	0	Em trai/Brother

ST T No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số giấy NSH* <i>NSH No*</i>	Ngày cấp <i>Date of issue</i>	Nơi cấp <i>Place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
5.9	Công ty TNHH Trí tuệ số Việt VDC							0	0	Ông Hà Quang Tuân là Phó giám đốc điều hành/Mr. <i>Ha Quang Tuan</i> is the Deputy Chief Executive Officer.
II	Ban kiểm soát									
1	Nguyễn Anh Tuấn		Trưởng BKS <i>Head of the Board of Supervisors</i>					251.227	0,91	
1.1	Phạm Thị Thuý Dương							0	0	Vợ/Wife
1.2	Nguyễn Huy Nam							0	0	Con/Child
1.3	Nguyễn Nhật An							0	0	Con/Child
1.4	Phùng Thị Mão							0	0	Mẹ đẻ/ Mother

ST T No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số giấy NSH* NSH No*	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
1.5	Nguyễn Huy Thế									Bố đẻ/Father (Đã mất/Passed away)
1.6	Phạm Quyết Tòng							0	0	Bố vợ/Father-in-law
1.7	Ngô Thị Đông							0	0	Mẹ vợ/Mother-in-law
1.8	Nguyễn Thị Phương Thảo							0	0	Chị gái/Sister
1.9	Nguyễn Song Hà							0	0	Anh rể/Brother-in-law
1.10	Công ty cổ phần Gapit							0	0	Ông Nguyễn Anh Tuấn là Cố vấn HĐQT
1.11	Công ty TNHH Gapcom Việt Nam							0	0	Ông Nguyễn Anh Tuấn là Giám đốc
2	Phạm Thị Phụng		Thành viên BKS Member of the Board of Supervisors					107	0,0004	
2.1	Phạm Văn Quân							0	0	Bố đẻ/Father

ST T No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số giấy NSH* <i>NSH No*</i>	Ngày cấp <i>Date of issue</i>	Nơi cấp <i>Place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
2.2	Ngô Thị Tư							0	0	Mẹ đẻ/Mother
2.3	Đào Anh Khang							0	0	Bố chồng <i>Father-in-law</i>
2.4	Nguyễn Thị Thanh							0	0	Mẹ chồng/ <i>Mother-in-law</i>
2.5	Đào Cao Khải							0	0	Chồng/Husband
2.6	Phạm Quang Tiến							0	0	Em trai/Younger <i>brother</i>
2.7	Đào Nguyên Hải							0	0	Con/Child (Còn nhỏ/Still <i>young</i>)
3	Bùi Đình Tiệp		Thành viên BKS <i>Member of the Board of Supervisors</i>					107	0,0004	
3.1	Bùi Trọng Tấn							0	0	Bố đẻ/Father
3.2	Nguyễn Thị Trúc							0	0	Mẹ đẻ/Mother

ST T No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số giấy NSH* <i>NSH No*</i>	Ngày cấp <i>Date of issue</i>	Nơi cấp <i>Place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
3.3	Bùi Văn Hán							0	0	Bố vợ/Father-in-law
3.4	Phạm Thị Đàm							0	0	Mẹ vợ/Mother-in-law
3.5	Bùi Thị Đạm							0	0	Vợ/Wife
3.6	Bùi Gia Nghĩa							0	0	Con/Child (Còn nhỏ/Still young)
3.7	Bùi Ánh Vy							0	0	Con/Child (Còn nhỏ/Still young)
3.8	Bùi Trọng Tiến							0	0	Anh trai/Brother
3.9	Phan Thị Lương							0	0	Chị dâu/Sister-in-law
III	Ban Tổng Giám đốc/Board of General Directors									

ST T No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số giấy NSH* NSH No*	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
1	Vũ Tuấn Phương		Tổng Giám đốc General Director	Như đã nêu tại Mục I/2 – Phụ lục 2 As stated in Section I/2 – Appendix no.2						
2	Vũ Hoàng Nam		Phó Tổng Giám đốc Deputy General Director	Như đã nêu tại mục II/2 – Phụ lục 1 As stated in section II/2 – Appendix no.1						
2.1	Vũ Anh Lưỡng							0	0	Bố đẻ/Father
2.2	Đỗ Thị Bảo							0	0	Mẹ đẻ/Mother
2.3	Hoàng Văn Khoái							0	0	Bố vợ/Father-in-law
2.4	Dương Thị Toàn							0	0	Mẹ vợ/Mother-in-law
2.5	Dương Thị Phương Quỳnh							0	0	Vợ/Wife
2.6	Vũ Tuấn Phương							5.519.060	19,99	Anh trai/Brother

ST T No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số giấy NSH* NSH No*	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
2.7	Vũ Đăng Dương							0	0	Con/Child
2.8	Vũ Phương Thu							0	0	Con/Child (Còn nhỏ/Still young)
IV	Kế toán trưởng/Chief Accountant									
1	Trần Thị Khánh Linh		Kế toán trưởng Chief Accountant					0	0	
1.1	Trần Văn Thắng							0	0	Bố đẻ/Father
1.2	Vũ Thị Lệ Thủy							0	0	Mẹ đẻ/Mother
1.3	Trần Huy Chiến							0	0	Anh trai/Brother
1.4	Đoàn Kim Ngân							0	0	Chị dâu/Sister-in-law
V	Người được ủy quyền CBTT/Persons authorized to disclose information									

ST T No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số giấy NSH* NSH No*	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
1	Vũ Hoàng Nam		Người được ủy quyền CBTT Persons authorized to disclose information	Như đã nêu tại mục III/2 – Phụ lục 2 As stated in section III/2 – Appendix no.2						
VII Người Phụ trách Quản trị Công ty/ Person in charge of Corporate Governance										
1	Trần Trung Hiếu		Người Phụ trách Quản trị Công ty/Person in charge of Corporate Governance					0	0	
1.1	Nguyễn Thị Thu Hồng							0	0	Vợ/Wife
1.2	Trần Mạnh Dũng							0	0	Con/Child
1.3	Trần Minh Ngọc							0	0	Con/Child (Còn nhỏ/Still young)
1.4	Trần Nhật Tảo							0	0	Bố đẻ/Father (Đã mất/ Passed away)

ST T No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số giấy NSH* NSH No*	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
1.5	Đặng Thị Nhài							0	0	Mẹ đẻ/Mother
1.6	Nguyễn Trần Nhật							0	0	Bố vợ/Father-in-law (Đã mất/ Passed away)
1.7	Ngô Thị Dinh							0	0	Mẹ vợ/Mother-in-law
1.8	Trần Thị Loan							0	0	Chị Gái/Sister
1.9	Đặng Khánh Toàn							0	0	Anh rể/Brother-in-law
1.10	Trần Thị Chung							0	0	Chị Gái/Sister
1.11	Đặng Văn Sáu							0	0	Anh rể/Brother-in-law
1.12	Trần Thị Thủy							0	0	Chị Gái/Sister
1.13	Đặng Xuân Lực							0	0	Anh rể/Brother-in-law
1.14	Trần Thị Bưởi							0	0	Chị Gái/Sister
1.15	Trần Minh Thuận							0	0	Anh rể/Brother-in-law